

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HC-PT

Ngày: 27 - 02 - 2020

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và
yêu cầu thực hiện hành vi hành chính
về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Nguyễn Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 664/2019/TLPT-
HC ngày 06 tháng 11 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu thực hiện hành vi hành chính về việc
cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 18/2019/HC-ST ngày 10 tháng 9 năm
2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3278/2019/QĐ - PT
ngày 25 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trương Văn T, sinh năm 1938 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 38, Lầu L2, đường PBC, phường BT, Quận X1, Thành phố
Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Văn T (văn bản ủy quyền
ngày 21 tháng 8 năm 2017):* Ông Phan Văn Ng, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 107, Tổ T17, khu CX, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng
Nai.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân (UBND) xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai;

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã LA: Ông Nguyễn Tấn L, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã LA (có mặt)

Địa chỉ: Ấp BL, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

2. Ủy ban nhân dân (UBND) huyện LT, tỉnh Đồng Nai;

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện LT (văn bản ủy quyền số: 5123/UQ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019): Ông Nguyễn Phong A, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LT (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 01, đường LHP, khu PH, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ T1, ấp BC, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai

2. Ông Trần Huy K, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ T4, ấp BC, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ T4, ấp BC, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BC, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai

5. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1947 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BC, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai

6. Ông Nguyễn Trọng P1, sinh năm 1947 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BC, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai

7. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BC, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai

- Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân xã LA, huyện LT, Tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện ông Trương Văn T trình bày nội dung yêu cầu khiếu kiện như sau:

Nguồn gốc diện tích đất 996,9m², thửa đất số 39, tờ bản đồ số 26, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai là của ông bà ông Trương Văn T để lại; gia đình ông T sinh sống, lập nghiệp, canh tác trên đất từ lâu đời và cũng chết trên phần đất này.

Vào ngày 20/11/1976, sau khi đất nước thống nhất, ông Trương Văn T tham gia cách mạng về và có trình báo với chính quyền địa phương về quyền sở hữu ruộng vườn, cụ thể là “Tờ tự báo về quyền sở hữu ruộng vườn”, văn bản này được Ủy ban nhân dân xã LA xác nhận; nội dung trong tờ khai báo thể hiện:

- Ông Trương Văn T tham gia cách mạng ngày 18/9/1949 ở trong các cơ quan quân - dân - chúng - Đảng huyện LT và Ty Công an Bà Rịa - Chợ Lớn. Ông T tập kết ra Bắc tháng 9 năm 1954; về phía Nam hoạt động đầu năm 1974. Khi làm tờ khai báo là cán bộ kỹ thuật của Liên đoàn Địa chất số 6, thuộc Tổng Địa chất Sài Gòn.

- Trải qua chiến tranh, hầu hết gia đình ông T ly tán, đất, đai, ruộng, vườn và nhà cửa đều nhờ bà con trông hộ. Sau chiến tranh, gia đình đều đã chết hoặc hy sinh; ông T sống sót quay về.

- Ông T làm đơn, đề địa phương xác nhận quyền sở hữu ruộng vườn, cho phép ông T trọn quyền sử dụng, tu sửa, tiếp tục sinh sống trên đất và thờ phụng ông, bà, cha mẹ.

Sau khi làm đơn nêu trên, ông T canh tác, trồng tràm trên đất, canh tác ổn định và đóng thuế đầy đủ cho Nhà nước. Đến năm 2017, ông T thu hoạch tràm; sau đó, ngày 19/5/2017, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã LA cho trồng cây dầu, cây sao trên đất; ông T khiếu nại việc này và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, được gọi tắt là giấy chứng nhận).

Ngày 10/10/2017, UBND xã LA có Văn bản số: 79/UBND về việc trả lời đơn của ông T là không có cơ sở; cho rằng, toàn bộ diện tích đất nêu trên không phải là đất của gia đình ông T, đất đã đưa vào mục đích sử dụng trồng cây xanh, tạo cảnh quan do UBND xã LA quản lý.

Ngày 15/01/2018, ông T làm đơn khiếu nại và đề nghị UBND huyện LT xem xét cấp giấy chứng nhận.

Ngày 14/02/2018, Thanh tra huyện LT phối hợp cùng Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Văn phòng Đăng ký) – Chi nhánh LT và UBND xã LA, tiến hành đo vẽ hiện trạng thực tế.

Ngày 27/3/2018, Văn phòng Đăng ký – Chi nhánh LT ban hành Bản đồ hiện trạng thửa đất số: 2846/2018, tỷ lệ 1/1.100, thể hiện phần đất ông T khiếu nại có diện tích đất 996,9m², một phần thửa đất số 39, tờ bản đồ số 26, xã LA.

Ngày 31/8/2018, UBND huyện LT ban hành Văn bản số: 7687/UBND-NC, trả lời đơn ông T như sau:

- Diện tích đất nêu trên từ trước đến nay không ai đăng ký quản lý sử dụng nên UBND xã LA đã đưa vào diện quản lý đất công trong năm 2014, nhưng không thông báo cho ông T biết, vì trên đất ông T đang trồng tràm.

- Đầu năm 2017, ông T thu hoạch tràm. Ngày 19/5/2017, UBND xã cho trồng cây dầu, cây sao trên đất. Không chấp nhận đơn khiếu nại và xin cấp giấy chứng nhận của ông T.

Ông Trương Văn T khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

1. Yêu cầu hủy Văn bản số: 79/UBND ngày 10 tháng 10 năm 2017 của UBND xã LA, về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Trương Văn T.

2. Yêu cầu hủy Văn bản số: 7687/UBND-NC ngày 31 tháng 8 năm 2018 của UBND huyện LT, về việc thông tin kết quả xử lý đơn của ông Trương Văn T.

3. Yêu cầu buộc UBND huyện LT thực hiện hành vi hành chính, cấp giấy chứng nhận cho ông Trương Văn T đối với diện tích 996,9m², thuộc một phần thửa đất số 39, tờ bản đồ số 26, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa, UBND xã LA đã tự nguyện hủy bỏ Văn bản số: 79/UBND ngày 10 tháng 10 năm 2017 nên đối tượng khởi kiện này không còn; do đó, người khởi kiện tự nguyện rút yêu cầu hủy đối với văn bản này.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân xã LA trình bày:

UBND xã LA nhận được đơn kiến nghị về việc xin cấp giấy chứng nhận của ông Trương Văn T đề ngày 22/8/2017. UBND xã LA đã tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn gốc phần đất mà ông T xin cấp giấy chứng nhận, thể hiện phần đất của ông T không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận theo quy định. Ngoài ra, UBND xã LA cũng đã tiến hành họp 04 bên và Ban Nhân dân ấp BC, để thống nhất xử lý đơn của ông T; tại buổi họp, các thành phần tham dự thống nhất nội dung đơn của ông T là không có cơ sở để giải quyết. Do đó, ngày 10/10/2017, UBND xã LA có Văn bản số: 79/UBND về việc trả lời đơn của ông T theo quy định.

Tại phiên tòa, UBND xã LA nộp Công văn số: 113/UBND ngày 13/8/2019 và thay đổi, bổ sung lời trình bày như sau:

- Từ năm 2005, toàn bộ thửa đất số 39, bản đồ số 26, xã LA do các trưởng ấp, tổ trưởng, chi bộ, ban nhân dân ấp trực tiếp trồng cây trên đất trên cơ sở phát động của UBND xã LA. Thực tế, ông T không trồng cây trên đất khiếu kiện, phần đất gia đình ông T sử dụng đã được cấp giấy chứng nhận và nằm trong khuôn viên hàng rào nhà ông T; đồng thời, ngoài giấy chứng nhận đã được cấp với các thửa đất khác, ông T không có động thái gì đối với việc xác lập quyền sử dụng đất đang khiếu kiện. Ngoài ra, ngày 15/01/2018, ông T có làm đơn đề nghị UBND xã LA xác nhận con đường đi vào đất của ông T, con đường này nằm trong phần diện tích đất mà ông T đang khiếu kiện.

- Nguồn gốc diện tích 996,9m² bị khiếu kiện có một phần là đất công do Nhà nước quản lý (theo bản đồ năm 1994 là đường giao thông), phần còn lại chưa có ai kê khai, đăng ký sử dụng. Không có cơ sở thể hiện phần đất này có nguồn gốc của ông Trương Văn T. Việc UBND xã LA đưa diện tích đất này vào đất công là phù hợp với khoản 2 Điều 8 của Luật Đất đai năm 2013.

Tại phiên tòa sơ thẩm, UBND xã LA nhận thấy Văn bản số: 79/UBND nêu trên có nhiều sai sót, không phản ánh đúng thực tế đối với đất bị khiếu kiện; do đó, UBND xã LA quyết định hủy bỏ toàn bộ văn bản này.

2. Ủy ban nhân dân huyện LT trình bày:

Qua rà soát hồ sơ liên quan do Thanh tra huyện LT cung cấp, thể hiện như sau:

Phần đất ông Trương Văn T khiếu kiện trước đây là phần đất nằm giữa 02 đường xe bò và phần đường xe bò sát thửa đất của ông T đã được cấp giấy chứng nhận. Đến khoảng năm 2004 – 2005, UBND xã LA và Ban ấp BC tổ chức làm lại đường đi cho thuận tiện việc đi lại của người dân, từ 02 con đường xe bò thành 01 con đường đất; sau đó, phần đường xe bò gần thửa đất ông T không còn sử dụng, kết hợp với phần đất giữa tạo thành khoảng đất trống, trên đất có cây và vài ngôi mộ. Phần đất này, ông T có trồng tràm từ năm 2006 nhưng UBND xã LA không xử lý.

Năm 2014, Văn phòng Đăng ký tỉnh Đồng Nai tổ chức đo đạc lại bản đồ địa chính xã LA, vị trí đất ông T khiếu kiện là một phần của thửa đất số 39, tờ bản đồ số 26, diện tích 1.882,5m², loại đất cây lâu năm và được quy hoạch là đất ONT. Do từ trước đến nay không ai đăng ký, quản lý sử dụng, nên UBND xã LA đã đưa vào diện quản lý đất công trong năm 2014, nhưng không thông báo cho ông T biết, vì trên đất ông T đang trồng tràm.

Đầu năm 2017, ông T thu hoạch tràm. Sau đó, ngày 19/5/2017, UBND xã LA cho trồng cây dầu, cây sao trên đất; ông T khiếu nại và ngày 10/10/2017, UBND xã LA có Văn bản số: 79/UBND như ông T trình bày.

Ngày 14/02/2018, Thanh tra huyện LT phối hợp cùng Văn phòng Đăng ký – Chi nhánh LT và UBND xã LA, tiến hành đo vẽ hiện trạng thực tế. Bản đồ hiện trạng thửa đất số: 2846/2018, tỷ lệ 1/1.100 ngày 27/3/2018, thể hiện phần đất ông T khiếu nại có diện tích đất 996,9m², một phần thửa đất số 39 (số thửa tạm thời là 39b), tờ bản đồ số 26, xã LA, loại đất theo hiện trạng là CLN nằm trong quy hoạch đất ONT.

Ngày 29/3/2018, Thanh tra huyện LT có báo cáo số: 97/BC-TTr về kết quả rà soát, xử lý đơn của ông T; kiến nghị UBND huyện LT:

- Ban hành văn bản trả lời đơn xin cấp giấy chứng nhận đối với diện tích đất 996,9m² nêu trên là có cơ sở.

- Chỉ đạo UBND xã LA loại bỏ diện tích này ra khỏi diện tích đất công do Nhà nước quản lý; và hướng dẫn ông T lập các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận theo quy định hiện hành.

Ngày 11/4/2018, UBND huyện LT ban hành Thông báo kết luận số: 257/TB-UBND, thông báo kết luận cuộc họp giải quyết đơn của ông T ngày 04/4/2018. Các ngành thống nhất kiến nghị UBND huyện LT chỉ đạo UBND xã LA loại bỏ diện tích này ra khỏi diện tích đất công; đồng thời, xét cấp giấy chứng nhận cho ông T theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Tuy nhiên, do quy định tại theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP chưa rõ ràng, nên ngày 28/5/2018, UBND huyện LT ban hành Văn bản số: 4360/UBND-NC gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai xin ý kiến tham vấn về nội dung đơn của ông T.

Ngày 07/8/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai có Văn bản số: 5184/STNMT-CCQL.ĐĐ, thể hiện như sau:

- Diện tích đất 996,9m² nêu trên thuộc quỹ đất chưa giao, chưa cho thuê tại địa phương; do đó, UBND xã LA có trách nhiệm quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

- Tuy nhiên, do UBND xã LA không quản lý chặt chẽ, để ông Trương Văn T trồng tràm vào năm 2006, lấn chiếm đất chưa sử dụng, nhưng từ khi ông T lấn chiếm đất cho đến nay, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xử lý.

- Đến năm 2017, ông T thu hoạch tràm trên đất, UBND xã LA cho trồng cây dầu, cây sao trên đất nhằm tạo cảnh quan xanh sạch trong khu vực là phù hợp. Do đó, đề nghị cấp giấy chứng nhận của ông T là không có cơ sở xem xét.

Trên cơ sở tham vấn nêu trên, ngày 31/8/2018, UBND huyện LT ban hành Văn bản số: 7687/UBND-NC, trả lời đơn xin cấp giấy chứng nhận của ông T là không có cơ sở xem xét.

Người làm chứng do Tòa án được ủy thác thu thập và cung cấp:

- Ông Nguyễn Hồng P:

Ông Nguyễn Hồng P sinh sống tại địa phương khoảng 30 năm, ông P canh tác trên phần đất cách đất ông Trương Văn T khiếu kiện 01 thửa đất. Ông P xác định, không nhớ rõ thời gian nhưng từ xưa đến nay, ông T là người sử dụng diện tích đất tranh chấp từ rất lâu; có thời gian ông T về Thành phố Hồ Chí Minh nhưng sau đó quay lại. Ông T chính là người trực tiếp trồng tràm và là người bán tràm trên đất.

- Ông Trần Huy K:

Ông Trần Huy K nhận chuyển nhượng phần đất liền kề với đất của ông Trương Văn T từ năm 2008; đến năm 2010, ông K mới về trên đất sinh sống cho đến nay. Theo ông K, phần đất tranh chấp hiện nay do ông T là người trực tiếp sử dụng, còn những cây tràm trên đất khi ông K về canh tác thì cây đã to bằng bắp đùi.

- Ông Huỳnh Văn S:

Ông Huỳnh Văn S sinh sống tại địa phương từ năm 1990 cho đến nay. Diện tích đất ông S canh tác liền kề với đất của ông Trương Văn T. Phần đất trước đây là con đường; sau đó, làm đường nhựa nên chỉnh lại cho thẳng, đã tạo ra khoảng đất trống và ông T là người sử dụng từ đó đến nay; đồng thời, ông T là người trực tiếp trồng tràm trên đất và thu hoạch.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông S thay đổi lời khai, cho rằng việc trồng tràm trên đất bị khiếu kiện là do những người trong ban ấp trồng, không phải ông T trồng.

Người làm chứng do người bị kiện UBND xã LA cung cấp và trình bày tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn N:

Từ năm 2005 đến 2007, ông là Tổ trưởng Tổ 1, ấp BC. Theo chủ trương của tổ 1, ông và ông Nguyễn Trọng P1 là người trồng tràm trên đất bị khiếu kiện vào năm 2005.

- Ông Nguyễn Trọng P1:

Năm 2005, ông là Trưởng ấp BC và Ủy ban nhân dân xã LA có đưa cây giống cho ông trồng trên đất bị khiếu kiện. Năm 2008-2009, ông đề xuất hạ cây tràm để bán lấy kinh phí nhưng UBND xã LA không đồng ý.

- Ông Nguyễn Văn C:

Ông làm Trưởng ấp BC từ năm 1996 – 2006. Năm 2004, ấp có chủ trương làm đường và di dời vài ngôi mộ. Vào năm 2005, ông nghe ông P1 nói lại là UBND xã LA có đưa cây giống về trồng.

- Ông Huỳnh Văn L:

Việc trồng cây tràm trên đất những người làm chứng (do người bị kiện cung cấp) trình bày tại phiên tòa đã phản ánh đúng sự thật, ông không nhắc lại. Khi ông Trương Văn T được cấp giấy chứng nhận thì có khoe với ông. Ông có nói với ông T phần đất ngoài hàng rào (đang khiếu kiện) chưa được cấp giấy, nếu có nhu cầu thì ông T nên đến UBND xã để đăng ký; tuy nhiên, ông T nói không cần.

Tại bản án hành chính sơ thẩm 19/2019/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 165; điểm e khoản 1 Điều 143; điểm b, c khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng: Điểm g khoản 1 Điều 100 và khoản 2 Điều 105 của Luật Đất đai 2013, khoản 6 Điều 18 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; và quy định về án phí nêu trên;

1. Ghi nhận sự tự nguyện của người bị kiện Ủy ban nhân dân xã LA về việc quyết định hủy bỏ quyết định hành chính bị khiếu kiện tại phiên tòa. Ghi nhận sự tự nguyện của người khởi kiện về việc đồng ý với việc hủy bỏ quyết định hành chính của người bị kiện và rút một phần yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa;

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy toàn bộ Văn bản số: 79/UBND ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã LA,

huyện LT, tỉnh Đồng Nai về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Trương Văn T tại xã LA.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn T về việc khiếu kiện hủy quyết định hành chính trái pháp luật:

- Tuyên hủy toàn bộ quyết định hành chính trái pháp luật là Văn bản số: 7687/UBND-NC ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện LT, tỉnh Đồng Nai về việc thông tin kết quả xử lý đơn của ông Trương Văn T. Buộc Ủy ban nhân dân huyện LT thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong lĩnh vực quản lý đất đai theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện LT ban hành quyết định hành chính khác, để hủy bỏ hoặc thay thế cho Văn bản số: 7687/UBND-NC ngày 31 tháng 8 năm 2018 trái pháp luật nêu trên.

3. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn T về khiếu kiện hành vi hành chính:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện LT về việc không cấp giấy chứng nhận cho ông Trương Văn T là trái pháp luật; buộc Ủy ban nhân dân huyện LT chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật nêu trên.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện LT thực hiện hành vi hành chính theo quy định của pháp luật, để cấp giấy chứng nhận cho ông Trương Văn T đối với diện tích 996,9m², thuộc một phần thửa đất số 39 (số thửa tạm thời là 39b), tờ bản đồ số 26, xã LA, huyện LT, loại đất theo hiện trạng là CLN; theo Bản đồ hiện trạng thửa đất số: 2862/2019 ngày 16/4/2019 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh LT.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/9/2019 đại diện người bị kiện Ủy ban nhân dân xã LA, huyện LT tỉnh Đồng Nai kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm

- Người khởi kiện không có kháng cáo, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân xã LA, huyện LT tỉnh Đồng Nai. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông T nêu đã được nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Bên cạnh đó tại Tòa án cấp sơ thẩm, người bị kiện Ủy ban nhân dân xã LA, huyện LT tỉnh Đồng Nai đã rút lại văn bản hành chính bị kiện, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ là đúng. Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện LT không kháng cáo, người bị kiện Ủy ban nhân dân xã LA, huyện LT tỉnh Đồng Nai kháng cáo là không có căn cứ để chấp nhận

- Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân xã LA, huyện LT tỉnh Đồng Nai giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử

không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Phản tranh luận:

- Đại diện theo ủy quyền của ông T giữ nguyên lời trình bày trước đây, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện theo ủy quyền người bị kiện Ủy ban nhân dân xã LA, huyện LT tỉnh Đồng Nai trình bày: Ông T sử dụng đất không đúng mục đích nên không thể cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T theo nghị định 43/2014/NĐ-CP. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo qui định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Xét về nội dung vụ án: Đại diện UBND xã xác định đất tranh chấp là đất công nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm phía UBND xã không chứng minh được đây là đất công. Tuy nhiên, kết quả xác minh thể hiện trên đất có cây trồng của ông T, việc quản lý sử dụng của ông T là có, thửa đất này chưa ai đăng ký sử dụng, đến khi có nghị định 43/2014/NĐ-CP thì UBND đưa vào đất công. Tại phiên tòa sơ thẩm, UBND xã đã rút văn bản, tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết văn bản 79/UBND là chưa phù hợp vì có liên quan đến văn 7687/UBND-NC của UBND huyện. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ nhưng quyết định của bản án sơ thẩm chưa hợp lý nên cần phải điều chỉnh phần tuyên án hủy luôn văn bản 79/UBND của UBND xã LA.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành trình tự thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính, không làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự

[2] Nội dung của vụ kiện:

Ông Trương Văn T khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Yêu cầu hủy Văn bản số: 79/UBND ngày 10 tháng 10 năm 2017 của UBND xã LA, về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Trương Văn T.

- Yêu cầu hủy Văn bản số: 7687/UBND-NC ngày 31 tháng 8 năm 2018 của UBND huyện LT, về việc thông tin kết quả xử lý đơn của ông Trương Văn T.

- Yêu cầu buộc UBND huyện LT thực hiện hành vi hành chính, cấp giấy chứng nhận cho ông Trương Văn T đối với diện tích 996,9m², thuộc một phần thửa đất số 39, tờ bản đồ số 26, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa sơ thẩm, UBND xã LA đã tự nguyện hủy bỏ Văn bản số: 79/UBND ngày 10 tháng 10 năm 2017 nên đối tượng khởi kiện này không còn; do đó, người khởi kiện tự nguyện rút yêu cầu hủy đối với văn bản này.

Ủy ban nhân dân huyện LT tỉnh Đồng Nai trình bày ý kiến như đã phản ánh tại phần nội dung trên.

[3] Bản án sơ thẩm đã nhận định:

Căn cứ vào “Tờ tự báo về quyền sở hữu ruộng vườn” ngày 20/11/1976 được địa phương xác nhận thể hiện phần đất 996,9m² ông T khiếu kiện có nguồn gốc do ông bà để lại, không phải là “*sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014*”. Do đó, không chịu sự điều chỉnh tại khoản 1 Điều 22 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP. “Tờ tự báo về quyền sở hữu ruộng vườn” nêu trên, được xác định là “*loại giấy tờ khác*” theo điểm g khoản 1 Điều 100 của Luật Đất đai và khoản 6 Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP nên ông Trương Văn T được quyền kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận theo Điều 95 và Điều 100 của Luật Đất đai.

Tháng 5/2014, khi Văn phòng Đăng ký tỉnh Đồng Nai tổ chức đo đạc lại bản đồ địa chính, UBND xã LA mới đưa phần đất bị khiếu kiện vào diện quản lý đất công, chính UBND xã LA cũng thừa nhận không thông báo cho ông T biết, vì trên đất ông T đang trồng tràm từ năm 2006. Điều này thể hiện, ông T đã sử dụng đất ổn định và lâu dài từ trước đó; đồng thời, từ năm 2014 cho đến nay, UBND xã LA cũng chưa lần nào xử lý hành vi được coi là lấn, chiếm đất đai của ông T theo khoản 1 Điều 12 của Luật Đất đai. Do đó, căn cứ để UBND huyện LT không chấp nhận yêu cầu cấp giấy chứng nhận của ông Trương Văn T là không có cơ sở.

Mặt khác, theo Bản đồ hiện trạng thửa đất số: 2862/2019 ngày 16/4/2019 của Văn phòng Đăng ký – Chi nhánh LT, thể hiện phần đất ông T khiếu kiện không thuộc “*đất lấn, chiếm hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng*”; căn cứ khoản 1 Điều 22 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP nêu trên, ông T cũng thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong quá trình tố tụng ở cấp sơ thẩm, người bị kiện UBND xã LA tự nguyện hủy bỏ văn bản số 79/UBND ngày 10/10/2017, người khởi kiện đã rút yêu cầu khởi kiện đối với văn bản số 79/UBND. Căn cứ khoản 2 Điều 165 và điểm e khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính, Tòa án ghi nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của người khởi kiện.

Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện hủy văn bản số 79/UBND ngày 10/10/2017 của UBND xã LA, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T: Hủy bỏ văn bản số 7687/UBND-NC ngày 31/8/2018 của UBND huyện LT, đề nghị UBND huyện ban hành quyết định hành chính khác.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các chứng cứ và làm rõ những tình tiết trong vụ án đã nhận định và quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T: Hủy bỏ văn bản số 7687/UBND-NC ngày 31/8/2018 của UBND huyện LT, đề nghị UBND huyện ban hành quyết định hành chính khác là đúng quy định của pháp luật. Người bị kiện UBND xã LA có kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở để xem xét chấp nhận. Bên cạnh đó văn bản bị hủy là văn bản cơ quan hành chính cấp trên của UBND xã LA là UBND huyện LT, nhưng UBND huyện LT không có kháng cáo.

Tuy nhiên, việc xử lý và quyết định về sự kiện pháp lý phát sinh tại phiên tòa sơ thẩm khi đại diện UBND xã LA rút lại văn bản hành chính bị kiện của Hội đồng xét xử sơ thẩm là không chính xác, dẫn đến cách tuyên án trong bản án là không đúng. Văn bản 7687/UBND-NC ngày 31/8/2018 của UBND huyện LT đã căn cứ vào văn bản 79/UBND ngày 10/10/2017 của UBND xã LA để không chấp nhận đơn khiếu nại và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T. Theo quy định của Luật tổ tụng hành chính, khi xem xét quyết định hành chính bị kiện thì Hội đồng xét xử phải xem xét quyết định có liên quan. Do đó, để xem xét văn bản 7687/UBND-NC ngày 31/8/2018 của UBND huyện là đúng hay sai thì phải xem xét cả văn bản số 79/UBND là đúng hay sai. Nếu tuyên hủy bỏ quyết định hành chính bị kiện thì phải hủy bỏ luôn văn bản có liên quan. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ hủy bỏ văn bản 7687/UBND-NC của UBND huyện LT là chưa giải quyết toàn diện vụ án. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện UBND xã LA cho rằng tại phiên tòa sơ thẩm UBND xã LA chỉ rút một phần văn bản 79/UBND chứ không phải là rút toàn bộ văn bản nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với văn bản số 79/UBND là sai với quan điểm của UBND xã LA. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh lại mục 1 phần quyết định của bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bố hủy bỏ văn bản số 79/UBND của UBND xã LA cho đúng với quy định pháp luật.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

I/ Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai đối với yêu cầu không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Sửa bản án hành chính sơ thẩm số: 18/2019/HC-ST ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với các nội dung tại mục (1) của phần quyết định.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn T về việc khiếu kiện hủy quyết định hành chính trái pháp luật:

Hủy toàn bộ Văn bản số: 79/UBND ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Trương Văn T tại xã LA.

Hủy toàn bộ Văn bản hành chính số: 7687/UBND-NC ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện LT, tỉnh Đồng Nai về việc thông tin kết quả xử lý đơn của ông Trương Văn T. Buộc Ủy ban nhân dân huyện LT thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong lĩnh vực quản lý đất đai theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn T về khiếu kiện hành vi hành chính:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện LT về việc không cấp giấy chứng nhận cho ông Trương Văn T là trái pháp luật; buộc Ủy ban nhân dân huyện LT chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật nêu trên.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện LT thực hiện hành vi hành chính theo quy định của pháp luật, để cấp giấy chứng nhận cho ông Trương Văn T đối với diện tích 996,9m², thuộc một phần thửa đất số 39 (số thửa tạm thời là 39b), tờ bản đồ số 26, xã LA, huyện LT, loại đất theo hiện trạng là CLN; theo Bản đồ hiện trạng thửa đất số: 2862/2019 ngày 16/4/2019 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh LT.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Ủy ban nhân dân xã LA và Ủy ban nhân dân huyện LT, tỉnh Đồng Nai mỗi đương sự phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- Ông Trương Văn T không phải chịu. Trả lại ông Trương Văn T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 005248 ngày 28/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

II/ Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003551 ngày 04/10/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- NKK (1);
- NBK (2);
- Lưu (10) 17b (Án39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên